

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **165/2023/HSST**
Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- **Thư ký phiên tòa:** ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSST, ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1993; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn 2, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Ngọc Tân (đã chết) và bà Ngô Thị Là; vợ Lê Thị Bích Văn; con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không;

Có 02 tiền sự:

- Ngày 13/02/2023 bị Hạt kiểm lâm huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tại quyết định số 03/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật xảy ra ngày 12/01/2023 tại tuyến đường thôn 2, xã Phong Phú, huyện T.

- Ngày 17/4/2023 bị Công an huyện T, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tại quyết định số 0021674/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Ngọc T số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Quá trình hoạt động của bản thân:

Ngày 12/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”, tại bản án số 13/2017/HSST. Đến ngày 18/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù. (đã được xóa án tích)

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: bà Trần Thị Tuyết Trinh - sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn 2, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).
- *Người đại diện UBND xã Phan Dũng*: ông Hoàng Văn Duy - Chủ tịch UBND xã Phan Dũng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T đã bị Hạt kiểm lâm huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 13/02/2023 số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật (gỗ thông thường với trọng lượng 120 kg thuộc nhóm I, chủng loại Hương không có nguồn gốc hợp pháp) xảy ra ngày 12/01/2023 tại tuyến đường thôn 2, xã Phong Phú, huyện T. (chưa được xóa tiền sự).

Tiếp đến ngày 02/8/2023, do có nhu cầu làm trụ tảo cho vườn nhà, Nguyễn Ngọc T sử dụng 01 cây cưa, 01 cây dao và điều khiển xe mô tô tự chế không có biển số chạy từ nhà của T tại thôn 2, xã Phong Phú, huyện T đi đến khu vực thuộc địa phận hành chính xã Phan Dũng, nơi có nhiều cây và bụi rậm ven sông, vắng dân cư sinh sống do UBND xã Phan Dũng quản lý. Tại đây T tiến hành gom nhặt và gọt (vát) 06 lóng gỗ không có nguồn gốc hợp pháp (T khai nhận cây trôi trên sông nên T nhặt). Sau đó T cho 06 lóng gỗ lên xe mô tô tự chế, dùng dây thun buộc 06 lóng gỗ lại rồi vận chuyển từ xã Phan Dũng về xã Phong Phú. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/8/2023, trên đường T vận chuyển gỗ đi đến chân đèo Phan Dũng. T phát hiện tổ công tác Công an huyện T và Công an xã Phong Phú đang thực hiện tuần tra và xử lý gỗ trái pháp luật. T tăng ga bỏ chạy theo hướng đường thôn 2, xã Phong Phú. Do T biết tổ công tác truy đuổi theo sau, nên khi T điều khiển xe mô tô chở 06 lóng gỗ đến quán cà phê Đức Thuận, thuộc thôn 2, xã Phong Phú, huyện T thì T dừng xe, lấy 01 con dao mang theo chặt đứt dây thun một bên làm 03 lóng gỗ rơi xuống đường. Tổ công tác đuổi đến dùng súng cao su bắn chỉ thiên và yêu cầu T bỏ dao xuống. T sợ bị bắt nên lợi dụng lúc người dân xung quanh kéo ra tụ tập đông người, nên T ném bỏ con dao và bỏ chạy để lại 01 chiếc xe mô tô và 06 lóng gỗ, 01 cây cưa, lưỡi và cán dài 50cm, trong bọc có thêm 02 lưỡi cưa dài khoảng 40cm. Tổ công tác tiến hành đưa số tang vật về trụ sở Công an xã Phong Phú để làm việc và lập biên bản.

Đến ngày 04/8/2023, Nguyễn Ngọc T đến trụ sở Công an huyện T để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định về tư pháp – trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 03-2023/KL/GĐCN ngày 30.8.2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng sông Đá Bạc Thuận kết luận:

1. Về xác định tên loài gỗ: có 02 loại gỗ trong số lâm sản được giám định, gồm gỗ Cà Chí và Cắm Liên, các loại gỗ trên có nguồn gốc tự nhiên.

2. Về nhóm gỗ:

- Gỗ Cẩm Liên: nhóm gỗ II

- Gỗ Cà Chí: nhóm gỗ III

Hai loài gỗ trên thuộc nhóm gỗ thông thường.

3. Về số lượng và khối lượng lâm sản:

a) Số lượng: Tổng số lượng gỗ được giám định: 06 lóng gồm:

- Cà Chí: 04 lóng.

- Cẩm Liên: 02 lóng

Đối chiếu với Bảng kê lâm sản của Công an huyện T cung cấp trùng khớp về số lượng lâm sản.

b) Khối lượng: Tổng khối lượng gỗ vận chuyển trái pháp luật là 0,131 m³/06 lóng, gồm:

- Cà Chí: 0,090 m³/04 lóng

- Cẩm Liên: 0,041 m³/02 lóng (có bảng kê lâm sản kèm theo)

Đối chiếu với bảng kê lâm sản của Công an huyện T cung cấp, khối lượng lâm sản tăng 0,017m³ (0,131 m³ – 0,114 m³ = 0,017 m³)

Tại bản cáo trạng số: 146/CT/VKS -TP, ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T, phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”; áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Phần xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa, lưỡi và cán dài 50cm, 02 lưỡi cưa dài khoảng 40cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô chế không có biển kiểm soát, số khung, số máy, 02 lóng gỗ Cẩm Liên và 04 lóng gỗ Cà Chí.

Lời nói sau cùng của bị cáo: hiện nay gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, vợ phải nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong nhà, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được ở nhà làm ăn nuôi con. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng khoảng 16 giờ ngày 02/8/2023 tại thôn 2, xã Phong Phú, huyện T. Nguyễn Ngọc T đã có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự, T tiếp tục đi đến xã Phan Dũng lấy và vận chuyển 06 lóng gỗ gồm, gỗ 02 lóng gỗ Cẩm Liên thuộc nhóm gỗ II và 04 lóng Gỗ Cà Chì thuộc nhóm gỗ III, 02 loài gỗ trên thuộc nhóm gỗ thông thường. Trên đường T vận chuyển về nhà tại xã Phong Phú thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 146/CT/VKS-TP, ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn đúng và có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vận chuyển gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính xem thường pháp luật, bị cáo đã vận chuyển 06 lóng gỗ gồm gỗ 02 lóng gỗ Cẩm Liên thuộc nhóm gỗ II và 04 lóng Gỗ Cà Chì thuộc nhóm gỗ III, hai loài gỗ trên thuộc nhóm gỗ thông thường. Trên đường vận chuyển về nhà tại xã Phong Phú thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của quốc gia, gây mất trật tự về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam và làm gương cho những người khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, tại bản

án số 13/2017/HSST. Đến ngày 18/10/2017 thì chấp hành xong hình phạt tù. (đã được xóa án tích) và có 02 tiền sự, ngày 13/02/2023 bị Hạt kiểm lâm huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tại quyết định số 03/QĐ-XPHC số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật xảy ra ngày 12/01/2023 tại tuyến đường thôn 2, xã Phong Phú, huyện T và ngày 17/4/2023 bị Công an huyện T, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tại quyết định số 0021674/QĐ-XPHC số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, 02 ngày sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến trụ sở Công an huyện T để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 cây cưa, lưỡi và cán dài 50cm, 02 lưỡi cưa dài khoảng 40cm, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô chế không có biển kiểm soát, số khung, số máy, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 lồng gỗ Cẩm Liên và 04 lồng gỗ Cà Chí, đây là tài sản của nhà nước, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 40cm, Nguyễn Ngọc T đã ném mất, không truy tìm được nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, theo tại điểm 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Điều kiện cho người kết án phạt tù được hưởng án treo phải là người “*Có nhân thân tốt*”, nên không thỏa mãn điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Ngọc T**, phạm tội **“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”**

3. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Phần xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây cưa, lưỡi và cán dài 50cm, 02 lưỡi cưa dài khoảng 40cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô chế không có biển kiểm soát, số khung, số máy, 02 lồng gỗ Cẩm Liên và 04 lồng gỗ Cà Chí.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023)

5. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2023)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch